

TẤM THẠCH CAO – Bảng số liệu về sức khỏe & an toàn

1. NHẬN DIỆN CHẤT HOẶC CHUẨN BỊ

USG Boral STANDARD™
USG Boral MOISTBLOC™
USG Boral FIREBLOC™
USG Boral FIREMOISTBLOC™

USG Boral MULTISTOP™
USG Boral dBLOC™
USG Boral Impact Board
USG Boral Flex Board

USG Boral ECHOBLOC™
USG Boral HEATBLOC™
USG Boral FIREHEATBLOC™
USG Boral SHAFTLINER™

NHÀ CUNG CẤP

Công ty TNHH USG Boral Gypsum Việt Nam, Lô B3a, Khu công nghiệp Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: +84 8 3781 8439

2. THÀNH PHẦN/THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN

Thành phần chung:

Tấm thạch cao: Canxi sun phát bán hidrat được bọc trong các lớp giấy. Ngoài ra còn có các phụ gia như: bột, chất tạo bọt và các tác nhân phân tán.

USG Boral ECHOBLOC™ và USG Boral Flex Board: cũng chứa một số sợi thủy tinh.

USG Boral FIREBLOC™, USG Boral FIREMOISTBLOC™, USG Boral MULTISTOP™ và USG Boral SHAFTLINER™: cũng chứa một số sợi thủy tinh và khoáng chất vermiculite.

USG Boral MOISTBLOC™ và FIREMOISTBLOC™: cũng chứa một số chất sáp.

USG Boral HEATBLOC™ và USG Boral FIREHEATBLOC™: được bọc bằng lớp polyester kim loại.

3. XÁC ĐỊNH CÁC MỐI NGUY HIỂM

Những sản phẩm này được xác định là không độc hại
Cát và mài tấm thạch cao tạo bụi thạch cao có thể gây kích thích da, mắt và hệ hô hấp.

4. CÁC BIỆN PHÁP CẤP CỨU

Lưu ý: nếu có bất kỳ triệu chứng nào, liên hệ với cơ sở y tế để được trợ giúp.

Hít:

Di chuyển nạn nhân đến nơi có không khí trong lành, thoáng mát.

Tiếp xúc với da:

Sử dụng nước sạch để rửa và sau đó sử dụng xà bông & nước.

Tiếp xúc với mắt:

Rửa bằng nước sạch và liên hệ với cơ sở y tế nếu có kích thích.

Tiêu hóa:

Súc miệng và uống nhiều nước

5. BIỆN PHÁP CHỐNG CHÁY

Tấm thạch cao có khả năng gây cháy hạn chế; Tuy nhiên, các lớp bề mặt bằng giấy và bao bì có thể gây cháy. Phù hợp với tất cả các thiết bị chống cháy tiêu chuẩn, sử dụng các biện pháp chống cháy thông thường

6. CÁC BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU TAI NẠN

Để phòng những sản phẩm này gây ô nhiễm đường nước, các kênh mương dẫn nước, mặt đất hoặc đất.

7. XỬ LÝ VÀ BẢO QUẢN

Khi xử lý tấm thạch cao bằng tay, cần chú ý đến các thao tác kỹ thuật xử lý cho đúng yêu cầu kỹ thuật để tránh nguy cơ bị thương, hai người nên mang một tấm thạch cao như hình minh họa bên dưới.



Khi di chuyển các thùng tấm thạch cao, nên di chuyển bằng xe nâng hoặc xe đẩy thủy lực. Cần chú ý để bảo đảm máy móc phù hợp với khả năng di chuyển và thợ vận hành được đào tạo và thạo việc.

Nên bảo quản tấm thạch cao trong điều kiện bằng phẳng và khô ráo. Nếu tấm thạch cao được đỡ trên các thanh đỡ thì tâm cách tâm của những thanh đỡ này không được quá 450mm.

Tấm thạch cao không phù hợp sử dụng làm sàn thao tác. Nó không hỗ trợ trọng lượng cơ thể và vì vậy nên sử dụng hệ đỡ riêng khi lắp đặt.

TẤM THẠCH CAO – Bảng số liệu Sức khỏe và An toàn (tiếp tục)

Các giới hạn Phơi nhiễm Nghề nghiệp được trích từ EH40/94
Tiêu chuẩn Phơi nhiễm Nghề nghiệp (OES)

| Chất | Tổng lượng có thể hít | Tổng lượng có thể hô hấp |
|-----------|-----------------------|--------------------------|
| Thạch cao | 10 mg/m ³ | 4 mg/m ³ |
| Đá vôi | 10 mg/m ³ | 4 mg/m ³ |

Giới hạn Phơi nhiễm Tối đa (MEL) (dựa vào thời gian TWA 8 tiếng)

| Chất | MEL |
|---------------------|-----------------------|
| Thạch anh | 0.3 mg/m ³ |
| Sợi khoáng nhân tạo | 5 mg/m ³ |

Bảo vệ cơ thể

Hô hấp: Nên có hệ thống thông thoáng và hút bụi phù hợp trong khu vực, nếu không thì cần mang khẩu trang chống bụi.

Mắt: Nên mang kính bảo hộ khi nhận thấy có bụi.

Da: Mang áo quần bảo hộ bảo vệ toàn bộ cơ thể và phù hợp để tránh tiếp xúc với da thường xuyên.

Tay: Hạn chế tác hại bằng cách mang găng tay bảo hộ

Lưu ý: Các thiết bị bảo hộ cần tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế hoặc địa phương.

9. TÍNH CHẤT VẬT LÝ VÀ HÓA HỌC

Bề ngoài

Tấm giấy phẳng lắp đặt có nhiều kích cỡ khác nhau về độ dày, chiều rộng và chiều dài, cạnh có thể là cạnh vuông hoặc cạnh vát. Màu giấy khác nhau tùy vào từng loại tấm.

Trọng lượng tham khảo

| Loại tấm thạch cao | Độ dày mm | Trọng lượng (Trung bình) kg/m ² |
|--------------------------|-----------|--|
| USG Boral STANDARD™ | 9.5 | 6.2 |
| | 12.5 | 8.9 |
| | 15 | 10.7 |
| USG Boral FIREBLOC™ | 12.5 | 11.3 |
| | 15 | 13.5 |
| | 16 | 14.4 |
| USG Boral MOISTBLOC™ | 9.5 | 6.5 |
| | 12.5 | 8.9 |
| | 15 | 10.7 |
| USG Boral ECHOBLOC™ | 12.5 | <10.5 |
| USG Boral Flex Board | 6 | 5.8 |
| USG Boral FIREMOISTBLOC™ | 12.5 | 11.3 |
| | 15 | 13.5 |
| USG Boral HEATBLOC™ | 12.5 | 8.9 |
| | 15 | 10.7 |
| USG Boral FIREHEATBLOC™ | 12.5 | 11.3 |
| | 15 | 13.5 |
| USG Boral SHAFTLINER™ | 25 | 21.6 |
| USG Boral dBLOC™ | 12.5 | 11.0 |
| | 15 | 13.1 |
| USG Boral Impact Board | 18 | 13.9 |
| | 15 | 13.0 |

10. SỰ ỔN ĐỊNH VÀ PHẢN ỨNG

Ổn định và không phản ứng với các vật liệu xây dựng khác.

11. ẢNH HƯỞNG ĐỘC HẠI

Không có ảnh hưởng độc hại.

12. THÔNG TIN VỀ MÔI TRƯỜNG

Sản phẩm ổn định, không có tác dụng phụ.

13. XEM XÉT THẢI LOẠI

Bãi chôn lấp theo quy định của Việt Nam

14. THÔNG TIN VẬN CHUYỂN

Không được xếp loại nguy hiểm khi vận chuyển.

15. THÔNG TIN KHÁC

Sản phẩm này chỉ nhằm mục đích sử dụng theo quy định hiện hành của Công ty **Công ty TNHH USG Boral Gypsum Việt Nam**, vui lòng liên hệ **Trung tâm Hỗ trợ Kỹ thuật USG Boral** nếu cần thêm thông tin. Bảng số liệu này không thay thế bằng tự đánh giá rủi ro tại chỗ của người sử dụng.

Bảng số liệu an toàn:

Người sử dụng nên lưu ý rằng bảng số liệu thông tin này là phiên bản hiện tại, để xác nhận, vui lòng liên hệ Trung tâm Hỗ trợ Kỹ thuật để được hỗ trợ.

Dựa theo sự hiểu biết tốt nhất của chúng tôi và bảng này được sử dụng để xác định các sản phẩm của chúng tôi về vấn đề sức khỏe và an toàn.

Bảng này không được sử dụng để xác định yêu cầu kỹ thuật sản phẩm chính xác hoặc bảo hành sản phẩm.